

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn B, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: 36A khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Trần Thúy V, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 09/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Tuấn K, sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 566/197/25 N, Phường 5, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/11; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1939 và bà Từ Thị B, sinh năm 1945; có vợ tên Lâm Thị G, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; bị cáo có 07 anh chị em, không rõ năm sinh; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 09/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 238/16 đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 123/16 đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ tên Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; bị cáo có 02 anh, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/10/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về Tội cưỡng đoạt tài sản và 06 tháng tù về Tội hủy hoại tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2011/HSST ngày 20/10/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 09/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thanh T, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 90 P, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 566/187/92 N, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Lê Văn T, sinh năm 1949 và bà Lê Thị V, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ; có hai chị em, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 13/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 199 K, Khu phố 6, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 17/6 đường 52, khu phố 8, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Võ Hồng P, sinh năm 1988; có một con sinh năm 2007; có 03 chị em, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 13/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Huỳnh Minh T, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 2, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; tạm trú: 142/84 khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1978; bị cáo có

vợ tên Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1990; có một con sinh năm 2021; có 01 em, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1982; địa chỉ: 207/9/2C đường 207, khu phố 5, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, bị cáo Lê Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-168.50 chở bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Tuấn K đến bãi đất trống thuộc tổ 7, khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tham gia đá gà với nhóm của bị cáo Huỳnh Văn B, Đinh Văn N và Huỳnh Minh T. Bị cáo Kiệt mang theo 01 con gà tre lông trắng (trọng lượng 1,4kg), bị cáo T mang theo 01 con gà tre lông đen (trọng lượng 1,450kg). Bị cáo B đứng ra làm trọng tài, đá gà thắng thua bằng tiền trận 5.000.000 đồng, nhóm của bị cáo H, T, K cá con gà tre lông trắng thắng, nhóm của bị cáo B, N, T cá con gà tre lông đen thắng, tỷ lệ ăn thua 1: 0,8 (do gà của bị cáo K nhẹ hơn). Kết quả trận đá gà, nhóm của bị cáo B thua. Trong lúc các bị cáo chuẩn bị giao tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ các bị cáo cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con gà tre lông đỏ, 01 con gà tre lông trắng; 02 cặp cựa sắt; 01 cuộc băng keo; 01 cái cân loại 5kg màu xanh.

- Số tiền 10.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 50N1-168.50.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn B chuẩn bị cân, băng keo và cựa gà, làm trọng tài.

Bị cáo Huỳnh Minh T là chủ gà lông đỏ, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Đinh Văn N sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thanh H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Trần Tuấn K là chủ gà lông trắng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Lê Thanh T ôm gà cho bị cáo K băng cựa, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 274/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Đinh Văn N, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn N số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 cặp cửa sắt, 01 cuộn băng keo, 01 cái cân loại 5kg màu xanh thu giữ trong vụ án liên quan đến việc phạm tội đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 50N1-168.50 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này do bà Lê Thị Tuyết M là chủ sở hữu. Bà M xác nhận đã cho bị cáo Lê Thanh T mượn sử dụng. Bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho bà M.

Đối với ông Phạm Văn H là chủ sử dụng của khu đất trồng thuộc tổ 7, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nơi các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà, ông H xác nhận do khu đất này để trồng nên không có người trông coi, quản lý. Việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông H.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, không đối đáp, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30/6/2022 tại bãi đất trống thuộc tổ 7, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Đinh Văn N, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T tham gia đánh bạc, dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 10.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Do đó, Cáo trạng số: 274/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn N đã bị Tòa án xét xử vào năm 2011. Các bị cáo là người có nghề nghiệp.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Xét các bị cáo tham gia đánh bạc lần đầu, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc nhỏ nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 cặp cửa sắt, 01 cuộc băng keo, 01 cái cân loại 5kg màu xanh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 50N1-168.50 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này do bà Lê Thị Tuyết M là chủ sở hữu. Bà M xác nhận đã cho bị cáo Lê Thanh T mượn sử dụng. Bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho bà M là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn H là chủ sở hữu của khu đất trồng thuộc tổ 7, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nơi các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà, ông H xác nhận do khu đất này để trồng nên không có người trông coi, quản lý. Việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Đinh Văn N, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T phạm Tội đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Minh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cửa sắt, 01 cuộn băng keo, 01 cái cân loại 5kg màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Văn B, Trần Tuấn K, Đinh Văn N, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết